TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 448/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v ly hôn giữa chị Nguyệt và anh Toàn.

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:BàĐặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phối

Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*tham gia phiên tòa:*Ông Đặng Thành Thi -Kiểm sát viên.

Ngày30tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024và Quyết định hoãn phiên tòa số90/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10tháng 5 năm 2024giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Linh Như N, sinh năm 1978; Địa chỉ: D T (tổ D, khu phố A, phường N), TP ., tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1977;Địa chỉ: D T (tổ D, khu phố A, phường N), thành phố Q, tỉnh Bình Định;vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-12-2023của chị Hoàng Linh Như N và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh Ttự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 03/9/2004. Trước khi kết hôn chị và anh Tcó tìm hiểu nhau thời gian khoảng 04 năm. Kể từ ngày chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Từ năm 2010 thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

Tkhông chung thủy, có người phụ nữ khác ở bên ngoài, về nhà đánh đập chị, mặt khác anh Tcòn ham mê cờ bạc nợ nần dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau gay gắt. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tvẫn không thay đổi. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị đã rất trầm trọng, không cókhả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tđể chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Tcó hai con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06-5-2004 và Nguyễn Nam A1, sinh ngày 08-02-2014. Cháu Nguyễn Hoàng Ađã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết, cháu Nguyễn Nam A1chưa đủ tuổi thành niên và đang sống cùng với chị . Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháuNguyễn Nam A1sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T:Trong quá trình giải quyết vụ á n, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Minh Tđến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do đó Tòa không lấy được lời khai của anh Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quyđịnh của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơnđã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quyđịnh của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án :Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Linh Như Nđược ly hôn với anh Nguyễn Minh Tvà giao con chung là cháu Nguyễn Nam A1cho chị Ntrực tiếp nuôi dưỡng ;Chị Nkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét ; Tài sản chung : Chị Nkhông yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứcó trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hoàng Linh Như N, là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10-5-2024. Anh Nguyễn Minh T,đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị N,căn cứ giấy chứng nhận kết h ôn số 42 ngày 03/9/2004do UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định cấp,căn cứ lờitrình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Linh Như Nvà anh Nguyễn Minh Tlà hôn nhân hợp pháp. Chị Nyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tvì mâu thuẫn giữa chị và anh Tđã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắnđược, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015, tình cảm không còn, không ai còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Tđến Tòa để khai báo, hòa giải tạo điều kiện cho anh Thàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tcố tình vắng mặt. Điều này thể hiện anh Tthực sự không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến việc chị N yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấyhôn nhân giữa chị Nvà anh Tkhông còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó hôn nhân giữa chị Nvà anh Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nlà có căn cứ, phù hợp theo quyđịnh tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị N và anh T có hai con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06-5-2004 và Nguyễn Nam A1, sinh ngày 08-02-2014. Cháu Nguyễn Hoàng Ađã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết, cháu Nguyễn Nam A1chưa đủ tuổi thành niên và đang sống cùng với chị N.Xétyêu cầuđược trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Nam A1sau khi ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy:Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh Tkhông có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung .Cháu Nguyễn Nam A1có nguyện vọng được sống cùng với chị Nsau khi chị Nvà anh Tly hôn, mặt khác hiện cháu Nam A1đang sống cùng với chị N đã ổn định tâm lý, tình cảm, do đó yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Nam A1của chị Nlà có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đìnhvà cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nkhông yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì chị Hoàng Linh Như Nphải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu được ly hôn và được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Nam A1của chị Nlà phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Linh Như Nđược ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Nguyễn Nam A1, sinh ngày 08-02-2014cho chị Hoàng Linh Như Ntrực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử khônggiải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: ChịHoàng Linh Như Nphải chịu 300.000đồngán phí hôn nhân gia đình sơ thẩm , được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000504 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Nđã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Linh Như Nvà anh Nguyễn Minh Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-VKSND Tp . Quy Nhơn;
-UBND Thị trấnTăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân, T.Bình Định
(ĐKKH số 42/03.9.2004)
-Lưu hồ sơvụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Kim Anh